

Số: **1802** /TCS-VP

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Thời hạn 24 giờ)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các Quý vị cổ đông.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

- Mã chứng khoán: TC6

- Địa chỉ: Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 0203 3862062 Pax: 0203 3863936

- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Thành

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (có Biên bản, Nghị quyết và Báo cáo, Tờ trình kèm theo).

2.2. Thông báo thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị Công ty (thông báo kèm theo).

3. Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty vào ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại địa chỉ Website: www.cocsau.com, mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP (Th03).

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THỦ KÝ CÔNG TY



Nguyễn Trung Thành

Số: **48/NQ-ĐHĐCĐ**

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin năm 2022 họp ngày 26/4/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, bao gồm:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, gồm các chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021				
			KẾ HOẠCH ĐÁU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐÁU NĂM	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M ³	22.420.000	19.400.000	19.399.939	86,5	100,0
2	Than sản xuất	Tấn	3.000.000	2.752.000	2.754.972	91,8	100,1
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.900.000	1.652.000	1.652.256	86,9	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	1.100.000	1.100.000	1.102.715	100,2	100,2
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	11,80	11,74	11,74	99,5	100,0
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.980.000	2.511.000	2.510.724	84,2	100,0
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.859.337	2.660.154	2.678.585	93,6	100,7
-	Trong đó: D.thu than	Tr.đ	2.856.337	2.657.154	2.661.690	93,2	100,2
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	48.476	59.382	53.711	110,8	90,45
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	22.909	71.575	48.936	213,6	68,3
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	9.622	9.376	8.915	92,7	95,1

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2022, gồm các chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	Đất đá bóc xúc	M ³	22.230.000
2	Than nguyên khai	Tấn	1.900.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	1.100.000
*	Hệ số bóc	M ³ /tấn	11,70
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.980.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	3.153.614
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	3.153.614
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng	Triệu đồng	16.633
7	Kế hoạch tuyển dụng lao động	Người	132
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	9.902
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.616
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%	≥ 3

Đại hội ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2022 cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 760,080 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.030,001 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.790,082 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.425,471 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 364,610 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 48,936 tỷ đồng.
7. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
 - Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần) : 0,65.
 - Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần) : 3,86.
 - Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLĐ) (lần) : 4,12.
 - Vòng quy hàng tồn kho (DTT/HTK) (lần) : 6,02.
 - Chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%) : 11,50.

+ Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) : 2,15.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ TIỀN	TỶ LỆ (%)
1.	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	48.936	100
2.	Thuế TNDN	Triệu đồng	11.327	23,15
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37.609	76,85
3.1	Chia cổ tức (4,5%)	Triệu đồng	14.623	
3.2	Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng	22.986	
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Triệu đồng</i>	22.732	
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý Công ty</i>	<i>Triệu đồng</i>	254	

Điều 4. Thông qua việc thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách, tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022.

4.1. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách, tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021;

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.

- 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 141.760.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 413.680.000 đồng.

Bằng chữ: (Bốn trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách 04 tháng của năm 2021 (từ tháng 01÷4/2021) là 123.979.000 đồng.

c) Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2021: 1.911.666.000 đồng.

4.2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022

a) Mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng ban Kiểm soát	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000 x 20% = 4.380.000

b) Chi trả phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập được trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

c) Việc chi trả thù lao/phụ cấp của các thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, thành viên BKS được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 5. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022 (chi tiết như tài liệu kèm theo).

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung công việc sau:

(i) Quyết định phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ than Cọc Sáu - Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV khi có đủ điều kiện theo đúng quy định của pháp luật.

(ii) Triển khai thực hiện phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Thông qua Báo cáo thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan, cụ thể như sau:

6.1. Năm 2021, Công ty ký các hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ SXKD với Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả-Vinacomin là 02 đơn vị trực thuộc TKV với tổng giá trị thực hiện giao dịch là 2.667.227.572.509 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Cửa Ông – TKV : 1.839.886.935.994 đồng.
- Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin : 827.340.636.515 đồng.

6.2. Năm 2021 Công ty đã thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan với tổng giá trị thực hiện giao dịch là 138.989.941.238 đồng, gồm:

TT	Tên đơn vị	Giá trị mua trong năm	Giá trị bán trong năm
1	Công ty TNHH MTV Môi trường - Vinacomin	25.596.263.562	830.523.240
2	Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	15.951.118.114	12.693.750
3	Chi nhánh Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	2.543.552.590	
4	Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin	515.120.000	2.657.228.420
5	Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Uông Bí	4.492.599.633	
6	Công ty cổ phần DL và TM - Vinacomin	56.547.107.199	
7	Công ty cổ phần DL và TM-Vinacomin- CN Vân Long	29.573.734.730	
8	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	270.000.000	

6.3. Trong năm 2022, Công ty có chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% vốn điều lệ). Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV; Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả- Vinacomin	Số 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
2	Công ty cổ phần Vật tư-TKV (Người nội bộ Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Mua, bán xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

- Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo các hợp đồng, giao dịch nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát, gồm:

7.1. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2021; (ii) báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 (chi tiết như tài liệu kèm theo).

7.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

- Căn cứ kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty do Công ty kiểm toán độc lập “Công ty TNHH PKF Việt Nam” kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2021 đã được BKS Công ty thẩm định xác nhận phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2021; kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Điều 8. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội thống nhất phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và ủy quyền cho HĐQT thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách các tổ chức kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Điều 9. Nhất trí thông qua kết quả bầu cử các thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027), gồm các Ông (bà) có tên sau đây:

9.1. Thành viên Hội đồng quản trị, gồm:

- Ông Trần Thế Thành Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Văn Thuận Thành viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Tấn Long Thành viên HĐQT.
- Ông Đinh Thái Bình Thành viên HĐQT.
- Ông Lưu Hoàng Sinh Thành viên HĐQT độc lập.

9.2. Thành viên Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Lương Anh Trưởng ban Kiểm soát.
- Bà Vũ Thiện Thành Thành viên BKS.
- Bà Trần Thị Điệp Thành viên BKS.

Điều 10. Điều khoản thi hành

10.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2022 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2022 thông qua.

10.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí giao quyền quản trị, kiểm soát, điều hành Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022÷2027) và Giám đốc điều hành Công ty tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các thành viên Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(.....).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Công Hương

Số: 08 /BB-DHĐCĐ

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26/4/2022 tại Hội trường Tầng 2 - Nhà sinh hoạt công nhân Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Địa chỉ: Phường Cẩm Phú–thành phố Cẩm Phả-tỉnh Quảng Ninh.

Mã số doanh nghiệp: 5700101002 đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05/12/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh; Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 13/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

Đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tham dự Đại hội gồm có:

1. Ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT và các thành viên trong HĐQT Công ty.
2. Ông Trần Thế Thành, Trưởng ban Quản lý vốn TKV – Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.
3. Bà Nguyễn Thị Lương Anh, Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên trong BKS Công ty.
4. Ông Nguyễn Văn Thuận, Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty và các thành viên trong Ban điều hành Công ty
5. Ông Nguyễn Hoàng Hà, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH PKF Việt Nam.
6. Và các vị cổ đông của Công ty, sở hữu và đại diện cho 21.542.095 cổ phần, bằng 66,30% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Những cổ đông vắng mặt đã uỷ quyền cho các cổ đông hiện diện tham dự Đại hội ngày hôm nay.

(Có danh sách các cổ đông tham dự Đại hội kèm theo biên bản này)

Đại hội do ông Phạm Công Hương, Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội cử ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký Công ty làm thư ký Đại hội và cử các Ông sau:

- | | |
|--------------------------|-----------|
| 1. Ông Nguyễn Đức Phương | Tổ trưởng |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Quang | Tổ viên |
| 3. Ông Nguyễn Xuân Dậu | Tổ viên |

Để giúp việc cho thư ký trong việc thu, đếm các thẻ biểu quyết và giải quyết các công việc có liên quan khác.

Chủ tọa Đại hội dự kiến danh sách Ban bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027) gồm 03 Ông (bà) sau:

- | | |
|------------------------|------------|
| 1. Ông Lê Ngọc Doanh | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thanh Hải | Thành viên |
| 3. Ông Thái Đình Hiếu | Thành viên |

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Ban bầu cử với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Đại hội đã nhất trí thông qua danh sách Ban bầu cử với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

I. Thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội

I.1. Ông Nguyễn Hữu Quang, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và công bố các vị cổ đông có mặt đều đủ tư cách tham dự Đại hội. Những cổ đông có mặt sở hữu và đại diện cho 21.542.095 cổ phần, bằng 66,30% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022 đã hội đủ điều kiện để tiến hành.

I.2. Ông Phạm Việt Thắng, Chánh Văn phòng trình bày chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội; Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty với kết quả như sau:

a) Đại hội đã nhất trí thông qua chương trình, quy chế làm việc với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế làm việc, chương trình làm việc của Đại hội đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

b) Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu cử với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027) đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

I.3. Báo cáo tổng hợp số lượng, danh sách đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027)

a) Ông Phạm Công Hương, Chủ tọa Đại hội thông qua danh sách đề cử/ứng cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027).

b) Đại hội nhất trí chốt danh sách đề cử/ứng cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027) như sau:

a) Danh sách các ứng cử viên HĐQT gồm 05 người sau đây:

1. Ông Trần Thế Thành, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).
2. Ông Nguyễn Văn Thuấn, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).
3. Ông Nguyễn Tấn Long, đại diện cho đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).
4. Ông Đinh Thái Bình, do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu.
5. Ông Lưu Hoàng Sinh, do Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu bầu làm thành viên HĐQT độc lập.

b) Danh sách các ứng viên Ban Kiểm soát gồm 03 người sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Lương Anh, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).
2. Bà Vũ Thiện Thành, đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV).
3. Bà Trần Thị Diệp, do Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu.

Với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Số lượng, danh sách đề cử/ứng cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2017÷2022) đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

II. Sau khi thực hiện các thủ tục tiến hành Đại hội, Chủ toạ Đại hội đã điều hành việc trình bày các báo cáo, tờ trình về các vấn đề sau đây:

II.1. Ông Nguyễn Văn Thuấn, Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021				
			KẾ HOẠCH ĐÁU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐÁU NĂM	KHDC
1	Đất đá bóc xúc	M ³	22.420.000	19.400.000	19.399.939	86,5	100,0
2	Than sản xuất	Tấn	3.000.000	2.752.000	2.754.972	91,8	100,1
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.900.000	1.652.000	1.652.256	86,9	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	1.100.000	1.100.000	1.102.715	100,2	100,2

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KHĐC
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	11,80	11,74	11,74	99,5	100,0
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.980.000	2.511.000	2.510.724	84,2	100,0
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.859.337	2.660.154	2.678.585	93,6	100,7
-	Trong đó: D.thu than	Tr.đ	2.856.337	2.657.154	2.661.690	93,2	100,2
6	Giá trị đầu tư XDCB	Tr.đ	48.476	59.382	53.711	110,8	90,45
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	22.909	71.575	48.936	213,6	68,3
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/tháng	9.622	9.376	8.915	92,7	95,1

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	Đất đá bóc xúc	M ³	22.230.000
2	Than nguyên khai	Tấn	1.900.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	1.100.000
*	Hệ số bóc	M ³ /tấn	11,70
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.980.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	3.153.614
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	3.153.614
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng	Triệu đồng	16.633
7	Kế hoạch tuyển dụng lao động	Người	132
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	9.902
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.616
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%	≥3

Đại hội ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2022 cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

II.2. Ông Phạm Thanh Phương, Kế Toán trưởng Công ty trình bày báo cáo

2.1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 760,080 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.030,001 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.790,082 tỷ đồng.

4. Nợ phải trả : 1.425,471 tỷ đồng.
 5. Vốn chủ sở hữu : 364,610 tỷ đồng.
 6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 48,936 tỷ đồng.
 7. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần) : 0,65.
 - Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần) : 3,86.
 - Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLĐ) (lần) : 4,12.
 - Vòng quy hàng tồn kho (DTT/HTK) (lần) : 6,02.
 - Chỉ tiêu về khả năng sinh lời
 - + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%) : 11,50.
 - + Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) : 2,15.

2.2. Báo cáo đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ TIỀN	TỶ LỆ (%)
1.	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	48.936	100
2.	Thuế TNDN	Triệu đồng	11.327	23,15
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37.609	76,85
3.1	Chia cổ tức (4,5%)	Triệu đồng	14.623	
3.2	Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng	22.986	
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>22.732</i>	
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý Công ty</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>254</i>	

2.3. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách, tiền lương người quản lý Công ty năm 2021; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022.

a) Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của TBKS chuyên trách, tiền lương người quản lý Công ty năm 2021;

- Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021

+ 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.

+ 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 141.760.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 413.680.000 đồng.

Bằng chữ: (Bốn trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

- Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách 04 tháng của năm 2021 (từ tháng 01÷4/2021) là 123.979.000 đồng.

- Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2021: 1.911.666.000 đồng.

b) Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022

- Đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng ban Kiểm soát	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000 x 20% = 4.380.000

- Đề xuất chi trả phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập được trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

- Việc chi trả thù lao/phụ cấp của các thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, thành viên BKS được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

II.3. Ông Nguyễn Tấn Long, Thành viên HĐQT Công ty trình bày các báo cáo

3.1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022 (Chi tiết như tài liệu kèm theo)

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung công việc sau:

(i) Quyết định phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ than Cọc Sáu - Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV khi có đủ điều kiện theo đúng quy định của pháp luật.

(ii) Triển khai thực hiện phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3.2. Báo cáo thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan

a) Năm 2021, Công ty ký các hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ SXKD với Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV, Công ty Kho Vận và Cảng Cẩm Phả-Vinacomin là 02 đơn vị trực thuộc TKV (TKV là cổ đông sở hữu 65% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin) với tổng giá trị thực hiện giao dịch là 2.667.227.572.509 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Cửa Ông – TKV : 1.839.886.935.994 đồng.

- Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin : 827.340.636.515 đồng.

b) Năm 2021 Công ty đã thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan với tổng giá trị thực hiện giao dịch là 138.989.941.238 đồng, gồm:

TT	Tên đơn vị	Giá trị mua trong năm	Giá trị bán trong năm
1	Công ty TNHH MTV Môi trường - Vinacomin	25.596.263.562	830.523.240
2	Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	15.951.118.114	12.693.750
3	Chi nhánh Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	2.543.552.590	
4	Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin	515.120.000	2.657.228.420

TT	Tên đơn vị	Giá trị mua trong năm	Giá trị bán trong năm
5	Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Uông Bí	4.492.599.633	
6	Công ty cổ phần DL và TM-Vinacomin	56.547.107.199	
7	Công ty cổ phần DL và TM-Vinacomin- CN Vân Long	29.573.734.730	
8	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	270.000.000	

c) Trong năm 2022, Công ty có chủ trương thực hiện hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% vốn điều lệ). Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển Than Của Ông- TKV; Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả- Vinacomin	Số 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
2	Công ty cổ phần Vật tư-TKV (Người nội bộ Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Mua, bán xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

- Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo các hợp đồng, giao dịch trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

II.4. Bà Nguyễn Thị Lương Anh, Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo

4.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2021 (Chi tiết như tài liệu kèm theo).

4.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

- Căn cứ kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty do Công ty kiểm toán độc lập “Công ty TNHH PKF Việt Nam” kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2021 đã được BKS Công ty thẩm định xác nhận phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2021; kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

4.3. Báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và ủy quyền cho HĐQT thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách các tổ chức kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán BDO.

II.5. Bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027)

Ban Bầu cử tiến hành giới thiệu thể lệ bầu cử, phát phiếu và Đại hội đã tiến hành bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027) theo danh sách ứng cử và Quy chế bầu cử đã được Đại hội thông qua.

III. Chủ tọa Đại hội đã điều hành việc thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình của thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc Công ty đã trình bày

III.1. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.2. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2021 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tài chính đã được qua kiểm toán năm 2021 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.3. Thảo luận và biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.4. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS, tiền lương Trưởng ban KS chuyên trách và của Người quản lý Công ty năm 2021; Đề xuất tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2022 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS, tiền lương Trưởng ban KS chuyên trách và người quản lý Công ty năm 2021; đề xuất tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2022 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.5. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.6. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan với kết quả biểu quyết:

a) Kết quả biểu quyết lần 1 (khi cổ đông TKV tham gia biểu quyết)

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

b) Kết quả biểu quyết lần 2 (khi cổ đông TKV không tham gia biểu quyết)

- Tổng số phiếu tán thành : 419.626 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.7. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2021; báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 với kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2021; báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

III.8. Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán với kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu trắng không có.

Báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

IV. Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027)

Sau khi tiến hành bỏ phiếu theo đúng thể lệ bầu cử, Ban bầu cử đã tiến hành kiểm phiếu một cách khách quan, trung thực và công bố:

IV.1. Danh sách trúng cử HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027) gồm 05 người sau đây:

- 1) Ông Trần Thế Thành, được 52.806.000 phiếu ủng hộ.
- 2) Ông Nguyễn Văn Thuấn, được 32.000.000 phiếu ủng hộ.
- 3) Ông Nguyễn Tấn Long, được 20.806.345 phiếu ủng hộ.
- 4) Ông Đinh Thái Bình, được 1.274.310 phiếu ủng hộ.
- 5) Ông Lưu Hoàng Sinh, được 823.820 phiếu ủng hộ.

Tại phiên họp đầu tiên của HĐQT, các thành viên HĐQT đã bầu Ông Trần Thế Thành giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty.

IV.2. Danh sách trúng cử BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027) gồm 03 người sau đây:

- 1) Bà Nguyễn Thị Lương Anh, được 35.000.000 phiếu ủng hộ.
- 2) Bà Vũ Thiện Thành, được 28.367.407 phiếu ủng hộ.
- 3) Bà Trần Thị Điệp, được 1.258.878 phiếu ủng hộ.

Tại phiên họp đầu tiên của Ban Kiểm soát, các thành viên BKS đã bầu bà Nguyễn Thị Lương Anh giữ Trưởng ban kiểm soát Công ty.

V. Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2022

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Trung Thành, Thư ký Đại hội trình bày Nghị quyết, Biên bản Đại hội và biểu quyết thông qua với kết quả:

- Tổng số phiếu tán thành : 21.542.095 phiếu, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không tán thành : 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu trắng không có.

Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2022 đã được thông qua với số phiếu tán thành bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Trung Thành

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOA



Phạm Công Hương

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các thành viên BGD Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, Ph(.....).

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN NĂM 2022**

MÃ SỐ CĐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN
1	Nguyễn Thị Lương Anh	001171013381	0	15.256	15.256	<i>Nguyễn Thị Lương Anh</i>
2	Đoàn Trường Ánh	100680185	1.972	0	1.972	<i>Đoàn Trường Ánh</i>
3	Đình Thái Bình	022076000154	580	26.093	26.673	<i>Đình Thái Bình</i>
4	Lê Anh Cường	100611879	1.160	10.210	11.370	<i>Lê Anh Cường</i>
5	Lê Ngọc Doanh	038063007744	0	9.661	9.661	<i>Lê Ngọc Doanh</i>
6	Nguyễn Quốc Dũng	022074003408	1.160	5.780	6.940	<i>Nguyễn Quốc Dũng</i>
7	Trần Thị Điệp	101193235	650	7.587	8.237	<i>Trần Thị Điệp</i>
8	Mạc Văn Đức	101266046	115	2.667	2.782	<i>Mạc Văn Đức</i>
9	Đào Văn Đoàn	022072000928	0	11.250	11.250	<i>Đào Văn Đoàn</i>
10	Phạm Công Hương	13376754	0	22.230	22.230	<i>Phạm Công Hương</i>
11	Trần Sơn Hà	022069001019	1.507	19.274	20.781	<i>Trần Sơn Hà</i>
12	Đỗ Thị Minh Hòa	022174000794	1.160	20.912	22.072	<i>Đỗ Thị Minh Hòa</i>
13	Nguyễn Thanh Hải	101065536	0	9.635	9.635	<i>Nguyễn Thanh Hải</i>
14	Lê Mạnh Hùng	101229461	695	8.233	8.928	<i>Lê Mạnh Hùng</i>
15	Nghiêm Xuân Hoan	022069002016	1.972	10.206	12.178	<i>Nghiêm Xuân Hoan</i>
16	Thái Đình Hiếu	022074002098	0	5.394	5.394	<i>Thái Đình Hiếu</i>
17	Trần Đức Kha	100444994	0	10.286	10.286	<i>Trần Đức Kha</i>
18	Vũ Trung Kiên	100695909	0	3.662	3.662	<i>Vũ Trung Kiên</i>
19	Nguyễn Tấn Long	022067000839	2.437	20.377	22.814	<i>Nguyễn Tấn Long</i>
20	Nguyễn Thị Như Quỳnh	034166000926	100	9.728	9.828	<i>Nguyễn Thị Như Quỳnh</i>
21	Nguyễn Văn Ninh	100717196	0	12.913	12.913	<i>Nguyễn Văn Ninh</i>
22	Lê Nam	022073003565	0	16.240	16.240	<i>Lê Nam</i>
23	Phạm Thanh Phương	022074003171	5.200	14.050	19.250	<i>Phạm Thanh Phương</i>

MÃ SỐ CĐ	HỌ VÀ TÊN	SỐ CMTND	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ CỔ PHẦN	KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN
24	Trần Nhật Quang	100502798	2.087	13.806	15.893	<i>Trần Nhật Quang</i>
25	Nguyễn Hữu Quang	100563121	975	7.401	8.376	<i>Nguyễn Hữu Quang</i>
26	Trần Quang Quý	100591528	205	16.629	16.834	<i>Trần Quang Quý</i>
27	Trần Thế Thành	1062057264	0	21.122.469	21.122.469	<i>Trần Thế Thành</i>
28	Nguyễn Văn Thuận	033070002437	1.392	25.993	27.385	<i>Nguyễn Văn Thuận</i>
29	Vũ Thiện Thành	101193235	650	13.328	13.978	<i>Vũ Thiện Thành</i>
30	Nguyễn Hữu Trường	100983992	2.437	7.989	10.426	<i>Nguyễn Hữu Trường</i>
31	Phạm Việt Thắng	022069000597	812	11.141	11.953	<i>Phạm Việt Thắng</i>
32	Nguyễn Trung Thành	036070006429	0	6.858	6.858	<i>Nguyễn Trung Thành</i>
33	Tạ Văn Thanh	100570965	0	5.449	5.449	<i>Tạ Văn Thanh</i>
34	Trần Quốc Toàn	100608290	175	8.683	8.858	<i>Trần Quốc Toàn</i>
35	Nguyễn Công Viên	101229442	2.667	597	3.264	<i>Nguyễn Công Viên</i>
	Tổng cộng		30.108	21.511.987	21.542.095	



Cám Phả, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022

Phần thứ Nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2021 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong khai thác mỏ đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD do điều kiện khai thác Công ty rất khó khăn, đáy moong tiếp tục xuống sâu hơn (năm 2021 Công ty tập trung khai thác, giảm tải ở mức từ -170 đến -300m và trong giai đoạn kết thúc dự án khai thác lộ thiên); bờ mỏ một số khu vực không ổn định, độ cao nâng tải và cung độ vận chuyển lớn, địa chất phức tạp, tài nguyên khó khăn; thời tiết diễn biến bất thường, cả năm có 126 ngày mưa = 2.602 mm, riêng quý III mưa nhiều với 59 ngày mưa = vũ lượng 1.874 mm (đặc biệt 02 đợt mưa với vũ lượng và cường độ rất lớn vào ngày 14/9 mưa 254 mm; ngày 24/9 trong khoảng 3,5 giờ từ 8h30÷12h00 mưa 300 mm) đã ảnh hưởng nặng nề đến khai trường sản xuất và ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch khai thác than; tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; thiết bị chủ yếu ở cuối chu kỳ khấu hao (thiết bị vận tải loại C chiếm trên 70%); giá cả nhiều loại vật tư, nhiên liệu tăng cao; phát sinh các yếu tố công nghệ, tăng chi phí sản xuất đã làm ảnh hưởng đến doanh thu và cân đối tài chính của Công ty.

Đứng trước khó khăn và thử thách trên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc cùng với sự đồng thuận của các tổ chức đoàn thể. Công ty đã nỗ lực, phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, kỷ luật và đồng tâm, thực hiện hoàn thành “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch Covid-19 và cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn vốn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU NĂM 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021				
			KẾ HOẠCH ĐÁU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐÁU NĂM	KHĐC
1	Đất đá bóc xúc	M ³	22.420.000	19.400.000	19.399.939	86,5	100,0
2	Than sản xuất	Tấn	3.000.000	2.752.000	2.754.972	91,8	100,1
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.900.000	1.652.000	1.652.256	86,9	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	1.100.000	1.100.000	1.102.715	100,2	100,2
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	11,80	11,74	11,74	99,5	100,0
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.980.000	2.511.000	2.510.724	84,2	100,0
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.859.337	2.660.154	2.678.585	93,6	100,7
-	Trong đó: D.thu than	Tr.đ	2.856.337	2.657.154	2.661.690	93,2	100,2

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KHĐC
6	Giá trị đầu tư XDCB	Tr.đ	48.476	59.382	53.711	110,8	90,45
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	22.909	71.575	48.936	213,6	68,3
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/t hàng	9.622	9.376	8.915	92,7	95,1

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2021

1. Công tác điều hành sản xuất và kỹ thuật công nghệ

- Trong năm Công ty đã chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các phương án khai thác trọng điểm theo mục tiêu đề ra; cơ bản hoàn thành kế hoạch hạ moong 2020-2021, triển khai kế hoạch hạ moong năm 2022.

- Công tác quản lý kỹ thuật khai thác cơ bản thực hiện đảm bảo theo đúng quy định; đã tập trung cải thiện các điều kiện khai thác, điều kiện làm việc; trong đó đã tập trung bóc đất, giảm tải tại các khu vực trọng tâm, mở diện khai thác than khu vực moong. Các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ năm 2021 cơ bản đạt so với kế hoạch điều chỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật công nghệ, thoát nước theo "Phương án trình tự khai thác hợp lý 3 mỏ".

- Công tác điều hành sản xuất: Cơ bản thực hiện theo đúng các quy định, giữ vững kỷ luật điều hành. Trong năm đã triển khai thực hiện các giải pháp điều hành sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, nâng cao năng suất lao động.

- Tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng, trung tu thiết bị theo kế hoạch; thực hiện phương án tổ chức sửa chữa, bảo dưỡng tập trung một phần cấp 250h, 500h theo quy trình tại các PXVT ô tô. Tăng cường ứng dụng Tin học hóa, Tự động hóa trong SXKD; Công ty quản lý, theo dõi sử dụng, phát huy hiệu quả các hệ thống GPS, cảm biến nhiên liệu, camera; tự động hóa khâu bơm nước moong và hệ thống bơm nước dập bụi trên khai trường.

- Công tác quản lý, mua bán vật tư phục vụ yêu cầu sản xuất được thực hiện đúng theo các quy chế, quy định của Nhà nước, của Tập đoàn và Công ty.

- Tổ chức thi công hoàn thành các công trình thoát nước, PCMB theo đúng kế hoạch; tổ chức khắc phục nhanh các vị trí, điều kiện sản xuất để sớm ổn định sản xuất sau các đợt mưa lớn. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường thường xuyên theo quy định.

2. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Công ty tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Công ty hiện còn 13 công trường/phân xưởng, 13 phòng ban quản lý; đảm bảo theo mô hình của Tập đoàn TKV.

- Triển khai các bước về tiếp tục triển khai Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin; Công ty đã phối hợp cùng Công ty Tư vấn và Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin triển khai thực hiện một số công việc theo chương trình, kế hoạch tái cơ cấu 02 Công ty.

- Thực hiện các biện pháp tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động; kết quả năm 2021 Công ty giảm tuyệt đối 105 lao động, tổng số lao động đến 31/12/2021 là 2.219 người (nữ 448).

- Cân đối, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Lao động bình quân năm 2021 đạt: 2.272 người, giảm 64 người so với kế hoạch.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc và trả lương theo KPI tại các phòng ban trong Công ty.

- Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ theo quy định; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2020-2025.

3. Công tác quản lý kinh tế, tài chính

- Trong năm Công ty đã xây dựng và thực hiện phương án điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thực tế sản xuất và tiêu thụ.

- Tổ chức giao khoán chi phí năm 2021 cho các bộ phận, đơn vị trong Công ty; đánh giá từng tháng, quý để đề ra các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản trị chi phí.

- Sửa đổi Điều lệ, chuyển đổi mã nghề kinh doanh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty; rà soát, sửa đổi ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng và ban hành tạm thời “Tập định mức tiêu hao vật tư chủ yếu cho thiết bị cơ điện, vận tải trong nội bộ Công ty” áp dụng từ năm 2021.

- Tổ chức rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch 05 năm 2020-2024 của Công ty.

- Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tài chính theo quy định; nộp đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước: 635 tỷ 938 triệu đồng.

4. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; tạo đủ việc làm, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho CBCN; triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp Phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của các cấp, năm 2021 Công ty không có trường hợp nào là F0.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất hướng về mục tiêu “An toàn - Phát triển - Hiệu quả”. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền; duy trì các phong trào văn hóa, thể thao.

- Tham gia tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, các cuộc vận động xã hội từ thiện do các cấp phát động, với tổng số tiền 2 tỷ 050 triệu đồng.

5. Công tác đầu tư, quản lý đất đai

- Công ty cân đối, điều chỉnh các dự án đầu tư phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Trong năm Công ty đã triển khai thực hiện 03 dự án chuyển tiếp của năm 2020 và 02 dự án khởi công mới năm 2021. Tổng giá trị đầu tư thực hiện năm 2021 là 53 tỷ 711 triệu đồng, đạt 90,45% kế hoạch.

- Tiếp tục phối hợp với địa phương giải quyết giải phóng mặt bằng phục vụ đổ thải; triển khai thực hiện các bước liên quan đến bàn giao cụm dân cư khu bãi biển 10/10 theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng đất đai theo đúng quy định. Trong năm Công ty đã triển khai rà soát, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và tổ chức rà soát nhu cầu, mục đích sử dụng đất báo cáo TKV.

6. Công tác an ninh trật tự, An toàn-VSLĐ

- Công ty tăng cường chỉ đạo và thực hiện nhiều biện pháp trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, tài nguyên, ranh giới mỏ; bổ sung các biện pháp trong công tác bảo vệ than đầu nguồn và tiêu thụ than. Thực hiện tốt các quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự với Công an và Chính quyền địa phương trên địa bàn. Tình hình an ninh trật tự trong năm cơ bản ổn định.

- Tập trung chỉ đạo và thực hiện quyết liệt nhiều biện pháp về công tác An toàn -VSLĐ đạt được kết quả theo mục tiêu đề ra. Năm 2021, Công ty không xảy ra tai nạn lao động và sự cố thiết bị nghiêm trọng.

Phần thứ Hai
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2022

I.1. Mục tiêu chung: “An toàn - Phát triển - Hiệu quả”

I.2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	Đất đá bóc xúc	M ³	22.230.000
2	Than nguyên khai	Tấn	1.900.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	1.100.000
*	Hệ số bóc	M ³ /tấn	11,70
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.980.000
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	3.153.614
	Trong đó: Doanh thu than	Tr.đ	3.153.614
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng	Tr.đ	16.633
7	Kế hoạch tuyển dụng lao động	Người	132
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	9.902
9	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	24.616
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%	≥ 3

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2022

II.1. Các giải pháp về kỹ thuật công nghệ

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện hoàn thành kế hoạch hạ moong năm 2022 đảm bảo đủ than phục vụ tiêu thụ và chuẩn bị điều kiện cho kỳ hạ moong tiếp theo, thực hiện phương án lấy than moong tối đa ngay từ đầu năm. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các phương án kỹ thuật hàng kỳ phù hợp với từng giai đoạn đảm bảo tính khả thi cao; bám sát kế hoạch dài hạn 2020÷2024 điều chỉnh.

- Tiếp tục tập trung cải thiện các điều kiện làm việc, triển khai phương án xử lý tụt lở khu vực bờ Bắc; tập trung bóc đất mở vách khu vực moong. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác khoan nổ mìn. Tiếp tục quy hoạch hệ thống tăng công tác phù hợp với đồng bộ thiết bị xúc, vận tải, đặc biệt cải tạo điều kiện cho các thiết bị lớn (xúc, ô tô) hoạt động có hiệu quả và năng suất cao.

- Chỉ đạo, thực hiện quyết liệt công tác làm đường, mở rộng mặt đường và nâng cao chất lượng các tuyến đường vận chuyển để nâng cao năng suất thiết bị, đảm bảo an toàn.

- Thực hiện chặt chẽ hiệu quả các biện pháp quản trị tài nguyên, nâng cao chất lượng than khai thác, giảm tỷ lệ tổn thất than; chuẩn bị kịp thời chân hàng phục vụ tiêu thụ. Chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ hàng kỳ để độ tro than khai thác năm 2022 đạt $\leq 37,45\%$.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các phương án thoát nước, phòng chống mưa bão, mục tiêu là giảm tối đa lượng nước mưa chảy xuống moong và giảm lượng bùn đất trôi lấp xuống đáy mỏ, giảm chi phí động lực, chi phí xử lý bùn moong.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật công nghệ theo "Phương án trình tự khai thác hợp lý 3 mỏ" trong tình hình mới.

2. Các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

- Cân đối năng lực thiết bị và lao động để xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, tiêu thụ từng tháng, từng quý nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Phần đầu 6 tháng đầu năm các chỉ tiêu chính đạt $\geq 50 \div 52\%$ kế hoạch năm 2022 (riêng than nguyên khai $\geq 60\%$).

- Chủ động cân đối sản xuất, tiêu thụ phù hợp với diễn biến của thị trường, điều kiện thời tiết để đảm bảo hiệu quả sản xuất. Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống sàng tuyển hiện có của Công ty. Tổ chức sản xuất, chế biến các chủng loại than có chất lượng theo yêu cầu của thị trường, đảm bảo hoàn thành kế hoạch tiêu thụ và doanh thu.

- Chỉ đạo, tổ chức sản xuất theo đúng hướng kỹ thuật. Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác điều hành, bố trí thiết bị hợp lý, đảm bảo thiết bị hoạt động có hiệu quả, tăng giờ hoạt động hữu ích của thiết bị nhằm giảm chi phí huy động thiết bị. Chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất, sửa chữa thiết bị để nâng cao năng suất thiết bị.

3. Công tác quản lý, sửa chữa vận hành thiết bị

- Chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý, sửa chữa thiết bị nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất; đặc biệt kiểm soát việc huy động, sử dụng thiết bị hàng tháng, hàng quý đảm bảo hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện quy trình thiết bị, quản lý, vận hành và sửa chữa thiết bị giảm ca máy hỏng đột suất.

- Phân loại và sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện có; tiếp tục rà soát đưa vào niêm cất, thanh lý các thiết bị cũ hoạt động không hiệu quả nhằm phát huy hiệu quả năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất.

- Tổ chức chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng, mua bán vật tư thiết bị, nhiên liệu theo đúng quy định, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư phù hợp để tiết kiệm chi phí nhưng không gây ách tắc sản xuất.

4. Công tác An toàn-VSLĐ, an ninh trật tự

- Tăng cường tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; nâng cao chất lượng, kiểm tra, giám sát về thực hiện các quy trình, quy phạm an toàn trong sản xuất, nâng cao công tác tự chủ an toàn của CBCN. Triển khai thực hiện nghiêm phương án giải quyết sự cố hàng quý đã được Tập đoàn phê duyệt. Mục tiêu trong năm 2022: Công ty không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ nghiêm trọng.

- Chủ động xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa; tăng cường kiểm tra, kiểm soát bảo vệ an ninh trật tự, nhất là công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, khai thác, chế biến và tiêu thụ than, khoáng sản. Phối hợp chặt chẽ với địa phương, các đơn vị trong khu vực đảm bảo ổn định an ninh trật tự trên địa bàn.

5. Công tác đầu tư, bảo vệ môi trường

- Cân đối tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2022 theo kế hoạch. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh Dự án đầu tư XDCT Mỏ than Cọc Sáu. Phối hợp với địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, thuê đất phục vụ đổ thải. Thực hiện các bước để bàn giao cụm dân cư khu bãi biển 10/10 theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện áp dụng Tin học hóa, Tự động hóa trong sản xuất kinh doanh: Tự động giám sát các thông số vận hành trạm biến áp 35/6KV từ xa.

- Chỉ đạo, thực hiện hiệu quả công tác tưới nước dập bụi trên khai trường mỏ và các khu vực gần khu vực dân cư. Đặc biệt khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống phun sương dập bụi và kiểm soát môi trường tại khu vực Sàng 1, cầu thải và bãi thải Đông Cao Sơn. Khẩn trương thực hiện bổ sung các giải pháp chống bụi tại khu vực Sàng 1 đảm bảo ổn định, lâu dài. Phối hợp với Công ty Môi trường triển khai thực hiện dự án nâng công suất Trạm xử lý nước thải Cọc Sáu.

6. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu tổ chức bộ máy và lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hiện tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động theo định mức, định biên lao động của TKV.

- Cân đối thực hiện xã hội hóa một số công việc phục vụ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty. Tiếp tục triển khai Phương án tái tuyển đối với thợ sửa chữa thiết bị mỏ đã nghỉ chế độ, đặc biệt là thợ bậc cao.

- Cân đối tuyển dụng, sắp xếp lao động hợp lý với kế hoạch sản lượng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Chú trọng công tác đào tạo để nâng cao trình độ cho CBCN, nhất là công tác đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho CNKT.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá hiệu quả công việc và trả lương theo KPI tại các phòng ban trong Công ty.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021÷2025, trong đó tập trung triển khai thực hiện Phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

7. Công tác quản trị chi phí; quản lý kinh tế, tài chính

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị chi phí; tổ chức kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở các công đoạn SXKD, đặc biệt kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chi phí vật liệu, nhiên liệu. Tổ chức giao kế hoạch gắn với giao khoán chi phí cho các đơn vị, bộ phận đảm bảo mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện sớm kế hoạch 5 năm 2020÷2024 để báo cáo Tập đoàn TKV thông qua làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch các năm tới và điều chỉnh kế hoạch năm 2022 đạt hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định quản lý hiện hành.

- Xây dựng và triển khai Phương án thu hồi và sử dụng đất, đá thải mỏ Cọc Sáu làm vật liệu san lấp trên địa bàn thành phố Cẩm Phả - Vân Đồn giai đoạn 2022÷2025.

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả công tác tài chính; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính theo đúng quy định.

8. Công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho người lao động

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc; tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

- Quản lý chặt chẽ quỹ tiền lương, tổ chức quản lý công tác lao động tiền lương đảm bảo cân đối thu nhập và việc làm cho các đơn vị trong Công ty.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới theo đúng chỉ đạo của các cấp. Mục tiêu là kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, giữ ổn định sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến người lao động về những mục tiêu và giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo sự đồng thuận trong CBCN; phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện thắng lợi mục tiêu kép “Đẩy lùi dịch bệnh Covid-19 - Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022”.

III. ĐỀ NGHỊ CỦA CÔNG TY

Để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, Công ty đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung công việc sau:

1. Căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh/năm 2022 cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

2. Lập điều chỉnh dự án và quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ than Cọc Sáu - Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV theo đúng quy định của pháp luật.

3. Triển khai thực hiện phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin xin được báo cáo trước Đại hội./

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN Công ty;
- Lưu VP (Th).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuận

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	760.080.541.539	539.475.013.366
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1.163.719.564	1.883.697.216
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	131.058.908.249	113.912.152.270
4	Hàng tồn kho	140	552.568.076.035	337.110.585.114
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	75.289.837.691	86.568.578.766
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.030.001.794.570	1.168.744.902.807
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	54.286.303.252	49.212.157.222
2	Tài sản cố định	220	651.050.921.812	770.481.901.461
	- Tài sản cố định hữu hình	221	650.910.136.006	770.260.666.623
	- Tài sản cố định vô hình	227	140.785.806	221.234.838
3	Bất động sản đầu tư	230	0	0
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	4.326.253.919	4.317.193.805
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
6	Tài sản dài hạn khác	260	320.338.315.587	344.733.650.319
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.790.082.336.109	1.708.219.916.173
IV	NỢ PHẢI TRẢ	300	1.425.471.763.220	1.374.005.755.688
1	Nợ ngắn hạn	310	1.166.338.396.068	1.006.998.025.460
2	Nợ dài hạn	330	259.133.367.152	367.007.730.228
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	364.610.572.889	334.214.160.485
1	Vốn chủ sở hữu	410	364.610.572.889	334.214.160.485
	- Vốn góp của chủ sở hữu	411	324.961.050.000	324.961.050.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	2.040.317.377	2.040.317.377
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	37.609.205.512	7.212.793.108
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		
	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.790.082.336.109	1.708.219.916.173

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.675.815.388.106	3.124.086.175.224
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	2.675.815.388.106	3.124.086.175.224
4	Giá vốn hàng bán	11	2.448.848.969.436	2.933.809.223.073
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20	226.966.418.670	190.276.952.151
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.593.710.171	1.464.440.490
7	Chi phí tài chính	22	56.956.119.150	51.319.240.699
8	Chi phí bán hàng	25	3.988.479.934	3.226.684.729
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	119.342.259.845	131.053.183.220
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	48.273.269.912	6.142.283.993
11	Thu nhập khác	31	1.176.339.711	3.389.156.510
12	Chi phí khác	32	513.422.291	2.318.647.395
13	Lợi nhuận khác	40	662.917.420	1.070.509.115
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	48.936.187.332	7.212.793.108
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	51	11.326.981.820	0
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	37.609.205.512	7.212.793.108
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.157	222

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS

STT	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO
1	Hội đồng quản trị và viên chức quản lý	1.911.666.000	271.920.000
2	Ban kiểm soát	123.979.000	141.760.000
	Tổng cộng	2.035.645.000	413.680.000

IV. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	0,65	0,54
2	Hệ số nợ phải trả/ vốn CSH	Lần	3,86	4,05
3	Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLD)	Lần	4,12	4,45
4	Vòng quay hàng tồn kho (DTT/HTK)	Lần	6,02	8,43
5	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	11,50	2,21
	+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)	%	2,15	0,39

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thanh Phương

Cầm Phả, ngày tháng 4 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Thuận

Cầm Phả, ngày 16 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty năm 2021

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và các doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-TCS ngày 02/10/2015 của HĐQT Công ty về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	48.936	100
2.	Thuế TNDN	Triệu đồng	11.327	23,15
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37.609	76,85
3.1	Chia cổ tức (4,5%)	Triệu đồng	14.623	
3.2	Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng	22.986	
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>22.732</i>	
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý Công ty</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>254</i>	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, H(.....)

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Hương

Cám Phá, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, tiền lương người quản lý Công ty năm 2021; đề xuất thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin báo cáo Đại hội về việc chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban KS chuyên trách, tiền lương người quản lý Công ty năm 2021; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

1. Tiền thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, tiền lương của người quản lý Công ty năm 2021

- a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021
- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.
 - 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 141.760.000 đồng.
 - Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 413.680.000 đồng.

Bằng chữ: (Bốn trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách 04 tháng của năm 2021 (từ tháng 01÷4/2021) là 123.979.000 đồng.

c) Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2021: 1.911.666.000 đồng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

a) Mức chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022 được xác định như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trưởng ban Kiểm soát	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000 x 20% = 4.380.000

b) Thành viên HĐQT độc lập được chi trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

c) Việc chi trả thù lao/phụ cấp của các thành viên HĐQT/HĐQT độc lập, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS Công ty (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(...).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Hương

Cầm Phả, ngày 01 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;
Phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin xin được báo cáo các Quý vị cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Cơ cấu tổ chức của HĐQT: Trong năm 2021 nhân sự của Hội đồng quản trị ổn định, các thành viên trong Hội đồng quản trị gồm có:

- Ông Phạm Công Hương Chủ tịch HĐQT (không điều hành).
- Ông Nguyễn Văn Tứ Thành viên HĐQT (không điều hành).
- Ông Nguyễn Văn Thuấn Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Tấn Long Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty.
- Ông Trần Đức Kha, Thành viên HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy Công ty (không điều hành).

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty và 03 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận để kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Công Hương	Chủ tịch HĐQT	24/24	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuấn	Thành viên HĐQT	24/24	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tứ	Thành viên HĐQT	24/24	100%	
4	Ông Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT	24/24	100%	
5	Ông Trần Đức Kha	Thành viên HĐQT	24/24	100%	

Năm 2021, HĐQT Công ty đã họp 24 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến, ban hành 143 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 52 Nghị quyết và 91 quyết định, văn bản khác). HĐQT thực hiện nghiêm công tác quản trị, giám sát bộ máy điều hành Công ty nhằm triển khai thực hiện đúng nghị quyết, quyết định ban hành của HĐQT.

Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và báo cáo khi có yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch.

Năm 2021, HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; các thành viên HĐQT Công ty đã hoạt động đúng chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, minh bạch, vì lợi ích của các cổ đông và của Công ty.

2.2. Chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh: Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành quản lý công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch điều chỉnh.

(Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 như Giám đốc Công ty đã báo cáo trước Đại hội).

2.3. Công tác đầu tư phát triển sản xuất: Trong năm Công ty đã cân đối, điều chỉnh các dự án đầu tư năm 2021 phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Năm 2021 Công ty đã triển khai thực hiện 03 dự án chuyển tiếp của năm 2020 và 02 dự án khởi công mới năm 2021 với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 53 tỷ 711 triệu đồng, đạt 90,45% kế hoạch.

2.4. Công tác tổ chức cán bộ

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và đi đến thống nhất về công tác tổ chức cán bộ trong Ban điều hành và cán bộ chủ chốt trong Công ty như sau:

- Thông qua việc ông Vũ Văn Hùng, Phó giám đốc Công ty được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021;

- Thông qua để Giám đốc Công ty bổ nhiệm lại 10 cán bộ là Trưởng phòng, Quản đốc; thông qua việc chuyển đổi chức danh đối với 02 cán bộ chuyên trách Đảng Công ty.

- Phê duyệt danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý điều hành Công ty giai đoạn từ năm 2020÷2025 (sau rà soát, bổ sung).

2.5. Công tác tổ chức, tái cơ cấu, sử dụng lao động

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả; mô hình hiện tại Công ty còn 13 công trường/phân xưởng và 13 phòng ban quản lý.

- Công ty triển khai các bước về tiếp tục triển khai Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin theo Công văn số 2290/TKV-KTTC ngày 27/5/2021 của HĐTV Tập đoàn TKV; Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo, thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo, Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin; Công ty đã phối hợp cùng Công ty Tư vấn mỏ và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin triển khai thực hiện một số công việc theo chương trình, kế hoạch tái cơ cấu 02 Công ty.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc và trả lương theo KPI tại các phòng ban trong Công ty.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động; kết quả năm 2021 Công ty giảm tuyệt đối 105 lao động, tổng số lao động đến 31/12/2021 là 2.219 người (nữ 448).

- Cân đối, sắp xếp lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động. Lao động bình quân năm 2021 đạt: 2.272 người, giảm 64 người so với kế hoạch.

3. Công tác giám sát đối với Giám đốc và Người điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty thông qua chế độ báo cáo định kỳ và tổ chức họp hàng tháng, hàng quý giữa HĐQT với Giám đốc và Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh, tổ chức, tái cơ cấu, đầu tư, định hướng phát triển Công ty, các vấn đề phát sinh...

- HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Giám đốc điều hành chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty và cấp trên.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD năm 2021, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Năm 2021, Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty đã triển khai, hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao, cơ bản thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 theo kế hoạch điều chỉnh, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh; đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động; công tác an ninh trật tự, chính trị, an toàn lao động được giữ vững.

4. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ngày 22/4/2021, Công ty đã chi trả thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm với tổng số tiền là 413.680.000 đồng.

II. TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2017÷2022)

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ III (2017÷2022) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 27/ 4/ 2017 bầu 05 thành viên HĐQT, gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------|
| 1. Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch HĐQT. |
| 2. Ông Vũ Văn Khấn | Thành viên HĐQT. |
| 3. Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên HĐQT. |
| 4. Ông Nguyễn Tấn Long | Thành viên HĐQT. |
| 5. Ông Trần Đức Kha | Thành viên HĐQT. |

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu của tổ chức nên có sự thay đổi nhân sự HĐQT như sau:

(i) Chấp thuận để ông Phạm Hồng Tài, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 01/5/2019; đồng thời phê duyệt bổ nhiệm ông Phạm Công Hương, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV giữ chức thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 01/5/2019;

(ii) Chấp thuận để ông Vũ Văn Khấn, Người đại diện của TKV - Thành viên Hội đồng quản trị thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty và phê duyệt bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tú, Trưởng ban - Thành viên Ban Quản lý vốn TKV, Người đại diện của TKV giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Công ty, kể từ ngày 16/5/2020.

* Danh sách HĐQT từ đầu nhiệm kỳ đến nay gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Phạm Công Hương | Chủ tịch HĐQT từ 01/5/2020. |
| 2. Ông Phạm Hồng Tài | Chủ tịch HĐQT đến 01/5/2020. |
| 3. Ông Vũ Văn Khấn | Thành viên HĐQT đến 16/5/2020. |
| 4. Ông Nguyễn Văn Tứ | Thành viên HĐQT từ 16/5/2020. |
| 5. Ông Nguyễn Văn Thuận | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty. |
| 6. Ông Nguyễn Tấn Long | Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty. |
| 7. Ông Trần Đức Kha | Thành viên HĐQT, Phó bí thư Đảng ủy Công ty. |

Trong 05 thành viên HĐQT có 02 thành viên kiêm nhiệm chức vụ điều hành Công ty và 03 thành viên là thành viên HĐQT không điều hành. HĐQT đã xây dựng Quy chế hoạt động; các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

Trong nhiệm kỳ 2017÷2022, HĐQT đã họp 186 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến, ban hành 1.022 nghị quyết, quyết định và văn bản theo thẩm quyền; các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã kịp thời cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD Công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị (chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT và Nghị quyết, quyết định của HĐQT được Công ty đã nêu hàng năm và được công bố trên các phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang website Công ty).

* **Tóm lại:** Trong nhiệm kỳ, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; trong nhiệm kỳ các thành viên HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tận tụy với công việc, cẩn trọng và trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022 dự báo là năm còn nhiều khó khăn, thách thức mới: Điều kiện khai thác và khai trường sản xuất của Công ty ngày càng khó khăn, đáy moong tiếp xuống sâu hơn, độ cao nâng tải và cung độ vận chuyển lớn, địa chất phức tạp, tài nguyên khó khăn; tình hình thời tiết diễn biến khó lường; ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19... Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, như trong báo cáo phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Giám đốc đã trình bày, Hội đồng quản trị cần tập trung chỉ đạo, giải quyết một số vấn đề trọng tâm sau:

1. Tập trung hoàn thiện sớm Kế hoạch 5 năm 2020÷2024 điều chỉnh của Công ty. Chỉ đạo, điều hành các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021÷2025 đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; rà soát, tinh giản lực lượng lao động và cơ cấu lại lao động đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Triển khai thực hiện Phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Rà soát, bổ sung, ban hành các quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và TKV để bảo đảm cho bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hoạt động linh hoạt, hiệu quả.

4. Chỉ đạo quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ; triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, tăng năng suất lao động; tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản xuất.

5. Cân đối, tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư năm 2022. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh và quyết toán Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ than Cọc Sáu - Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV. Thực hiện các bước để bàn giao cụm dân cư khu bãi biển 10/10 theo quy định.

6. Quản trị và điều hành hoạt động của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính; giữ vững công tác an toàn, an ninh trật tự.

7. Triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, giữ ổn định sản xuất.

8. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông của Công ty; chăm lo, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, tạo đủ việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

9. Phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, với các tổ chức chính trị trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các Quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu HĐQT (Th).



Phạm Công Hương

Cẩm Phả, ngày 16 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 280, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NP-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

I. Thực hiện năm 2021

1. Thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), Công ty ký các hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh với Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV, Công ty Kho Vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, 02 đơn vị này là đơn vị trực thuộc TKV (TKV là cổ đông lớn sở hữu 65% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin). Trong năm 2021, tổng giá trị thực hiện giao dịch là 2.667.227.572.509 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Cửa Ông – TKV : 1.839.886.935.994 đồng;
- Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin : 827.340.636.515 đồng.

2. Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu- Vinacomin đã có Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 14/02/2021 và Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT ngày 05/5/2021 (được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử Công ty). Trong năm 2021, tổng giá trị thực hiện giao dịch là 138.989.941.238 đồng, trong đó:

TT	Tên đơn vị	Giá trị mua trong năm	Giá trị bán trong năm
1	Công ty TNHH MTV Môi trường - Vinacomin	25.596.263.562	830.523.240
2	Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	15.951.118.114	12.693.750
3	Chi nhánh Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	2.543.552.590	
4	Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin	515.120.000	2.657.228.420
5	Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Uông Bí	4.492.599.633	

TT	Tên đơn vị	Giá trị mua trong năm	Giá trị bán trong năm
6	Công ty cổ phần DL và TM -Vinacomin	56.547.107.199	
7	Công ty cổ phần DL và TM-Vinacomin- CN Vân Long	29.573.734.730	
8	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	270.000.000	

II. Kế hoạch năm 2022

Trong năm 2022, Công ty có chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% vốn điều lệ). Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV; Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin	Số 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
2	Công ty cổ phần Vật tư -TKV (Người nội bộ Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Hồng Hà, TP Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	Mua, bán xăng dầu, dầu nhớt, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

* Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo các hợp đồng, giao dịch trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban GD Công ty;
- Phòng KH, KTTC, TBK;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ (Th).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Hương

Số: 10/BC - TCS

Cầm Phả, ngày 16 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
Về hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2021;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và Báo cáo quyết toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được Công ty kiểm toán PKF thực hiện kiểm toán;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá công tác quản lý điều hành của Công ty, kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

I. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, cụ thể:

- Lập kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2021 bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, kế hoạch một số chuyên đề về kiểm tra công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty; kế hoạch được gửi đến HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ quý/lần và các cuộc họp đột xuất khác do yêu cầu công việc. Trong năm 2021, Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức bảy (07) kỳ họp:

+ Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty. Nội dung các kỳ họp đều được kiểm điểm công việc thực hiện trong quý, hoặc những nội dung vụ việc đột xuất cần kiểm tra. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

+ Kết thúc năm 2021, cá nhân các thành viên Ban kiểm soát đều tự kiểm điểm đánh giá hoạt động kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban.

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đơn vị của Công ty trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

1.2. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chuyên đề

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh nên cũng hạn chế về thời gian cũng như số lần thực hiện kiểm tra: Việc tổ chức thực hiện kiểm soát chỉ tập trung những nội dung lớn, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty:

- Công tác thực hiện hợp đồng thuê ngoài vận chuyển đất đá; Thuê ngoài chế biến, thu hồi than sạch từ nguồn sản phẩm ngoài than;

- Công tác quản lý kho than thành phẩm, kho sản phẩm ngoài than, việc tổ chức theo dõi nghiệm thu chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than;

- Công tác quyết toán vốn đầu tư, thuê ngoài kiểm toán một số dự án đầu tư, công tác thực hiện theo dõi hạch toán nguồn vốn đầu tư;

- Công tác quản lý vật tư, sửa chữa lớn tài sản thiết bị;

- Ngoài ra thực hiện kiểm soát những nội dung khác theo tính chất thường kỳ: Công tác quản lý chi phí, công tác hạch toán ...

- Quá trình kiểm tra, kiểm soát, được xem xét phân tích cụ thể, minh bạch và đều có sự tham gia của các cán bộ phòng ban quản lý của Công ty, kết quả kiểm tra đều có ý kiến và kiến nghị cụ thể:

+ Đối với những nội dung không trọng yếu, yêu cầu đơn vị điều chỉnh và chấn chỉnh lại trong quá trình thực hiện.

+ Cảnh báo đối với những vấn đề nội dung có tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến lợi ích Công ty.

+ Lập biên bản và những nội dung cần kiến nghị được thông báo gửi đến HĐQT và Ban Giám đốc sau kiểm tra.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát

2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ

trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức họp 24 phiên, ban hành 143 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 52 Nghị quyết và 91 Quyết định, văn bản khác), chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

- HĐQT luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty

Ban Giám đốc có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc... được thực hiện theo qui định của Pháp luật và quy chế của Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Nhận xét chung

- Nhìn chung trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

- HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2021
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.140.000đ/người/tháng.
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 4.380.000đ/người/tháng.
- + Trưởng Ban kiểm soát : 4.580.000đ/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát : 4.380.000đ/người/tháng.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2021

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Công ty hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận, đầu tư, ngoài ra một số chỉ tiêu về hiện vật như đất đá bóc xúc, than nguyên khai khai thác chưa hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ % THỰC HIỆN
A	B	C	1	2	3=(2/1)*100
I	Các chỉ tiêu hiện vật				
1	Đất đá bóc xúc	m ³	22.420.000	19.399.939	86,53
2	Than nguyên khai khai thác	m ³	1.900.000	1.652.256	86,96
3	Than sạch từ SPNT	Tấn	1.100.000	1.102.715	100,25
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	11,80	11,74	99,50
5	Than tiêu thụ	Tấn	2.980.000	2.510.724	84,25
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.859.337	2.678.585	93,68
	Trong đó: Doanh thu Than	Tr.đ	2.856.337	2.661.690	93,19
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	22.909	48.936	213,61
IV	Nộp thuế TNDN	Tr.đ		11.327	
V	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		37.609	
VI	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	≥3	Dự kiến 4,5	150,0
VII	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	48.476	53.711	110,80

*** Nhận xét:**

Với tài liệu được cung cấp, qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2021 Công ty đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên, trong điều kiện khai thác khó khăn của Công ty, chi phí sản xuất tăng cao, chất lượng sản phẩm giảm thấp nên sản xuất kinh doanh của Công ty còn chưa đạt được một số chỉ tiêu về hiện vật như: Than nguyên khai khai thác, sản lượng than tiêu thụ... Mặc dù vậy nhưng kế hoạch lợi nhuận, Công ty đã hoàn thành vượt mức lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kết quả lợi nhuận trước thuế thực hiện: 48.936 triệu đồng/KH 22.909 triệu đồng đạt 213,61% (nguyên nhân là do TKV đã tăng giá bán so với kế hoạch ban đầu).

- HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thống nhất với các Báo cáo của HĐQT, báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Hội đồng quản trị, Giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2021, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2021 như sau

A	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT:VNĐ)
I	Tổng tài sản	1.790.082.336.109
1	Tài sản ngắn hạn	760.080.541.539
-	Trong đó: Tiền & các khoản tương đương tiền	1.163.719.564
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	131.058.908.249
-	Tồn kho và dở dang cuối kỳ	552.568.076.035
+	Nguyên vật liệu tồn kho	15.798.131.284
+	Công cụ dụng cụ tồn kho	92.882.196
+	Sản phẩm dở dang tồn kho	517.176.355.432
+	Thành phẩm tồn kho	19.500.707.123
-	Tài sản ngắn hạn khác	75.289.837.691
2	Tài sản dài hạn	1.030.001.794.570
II	Tổng nguồn vốn	1.790.082.336.109

1	Tổng nợ phải trả	1.425.471.763.220
-	Nợ ngắn hạn	1.166.338.396.068
-	Nợ dài hạn:	259.133.367.152
+	Trong đó: <i>Vay và nợ dài hạn</i>	253.817.325.720
2	Vốn chủ sở hữu (ms 400)	364.610.572.889
2.1	Vốn chủ sở hữu (ms 410)	364.610.572.889
	Trong đó: <i>Vốn góp của chủ SH (ms 411)</i>	324.961.050.000
1	<i>Quỹ ĐTPT (ms 418)</i>	2.040.317.377
2	<i>Lợi nhuận ST chưa phân phối (ms 421)</i>	37.609.205.512
3	Nguồn kinh phí và quỹ khác	
B	Kết quả SXKD năm 2021	
1	Tổng thu nhập	2.678.585.437.988
2	Trong đó: <i>D. thu thuần về bán hàng và CCDV</i>	2.675.815.388.106
3	Tổng chi phí hoạt động	2.629.649.250.656
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.936.187.332
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.609.205.512
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.157
7	Cổ phiếu	32.496.105

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Giá trị
1	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	
	- Đầu tư ngắn hạn (%)	42
	- Đầu tư dài hạn (%)	58
2	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn	
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,8
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3,86
3	Hệ số về khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	1,27
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	0,65
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,18
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn	
	- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (%)	14,97
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	11,5
	- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (%)	2,8

	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	2,15
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	1,41
5	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn CSH	1,09

2.3. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2021

Vốn điều lệ của Công ty là 324.961.050.000 đồng được chia thành 32.496.105 cổ phần.

Trong đó:

- + Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam : 211.224.690.000 đồng.
- + Các cổ đông khác : 113.736.360.000 đồng.

Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán PKF. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2021; Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước;
- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;
- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;
- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có.

- Hàng tháng, quý có đánh giá việc thực hiện định mức các vật tư chủ yếu của Công ty, để điều chỉnh định mức phù hợp.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý về: Quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2022. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2022 như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban

hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến, kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm;

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng /quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính;

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ.

Trên đây là những nội dung chủ yếu về báo cáo về hoạt động Kiểm soát năm 2021 và nhiệm vụ năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty.

Thay mặt Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lương Anh

Số: 11 /TTr- TCS

Cầm Phả, ngày 16 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu -Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;
Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin xin trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán: Để đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty xin đề xuất danh sách công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH PKF Việt Nam;
3. Công ty TNHH kiểm toán BDO;

Lý do đề xuất các công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 theo Quyết định số 2141/QĐ-BTC ngày 12/11/2021 và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán năm 2022 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán: Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN CỘC SÁU
VINACOMIN
Nguyễn Thị Lương Anh